

Name: _____ UNIT 9 : LUNCHTIME (WEEK 26)

Class: _____

Date: ____/4 /2020

I/Listen. Fill in the correct circle (Nghe, tô đen vào vòng tròn đúng.) (Ex1/61 Workbook)

1.



(A) ☐



(B) ☒



(C) ☐

2.



(A) ☐



(B) ☐



(C) ☐

3.



(A) ☐



(B) ☐



(C) ☐

4.



(A) ☐



(B) ☐



(C) ☐

II/ Write “ *I have / I don’t have*” (nhìn tranh và viết “ tôi có” hoặc “tôi không có”).

(Ex 2/61 Workbook)

1



I have an apple

2



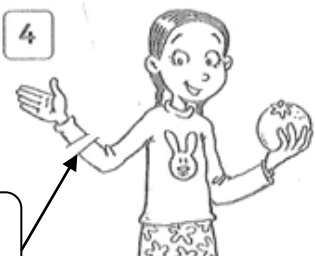
_____ a sandwich

3



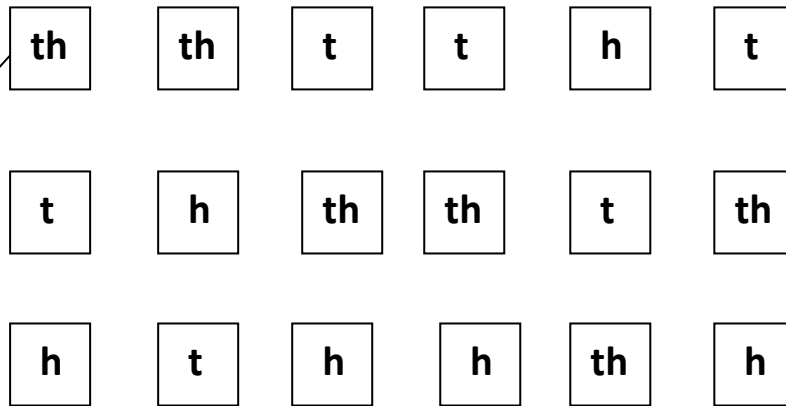
_____ a cookie

4



_____ an orange

III/ Help Theodore find his bath. Connect the letters “th” (Giúp Theodore tìm bồn tắm bằng cách nối những chữ cái “th” (Ex 1/63 workbook)



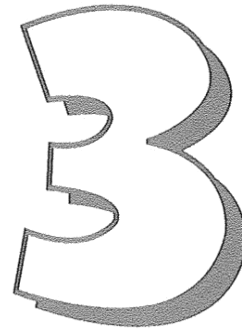
IV/ Write missing words (Viết chữ còn thiếu) (Ex 2/63 workbook)

1



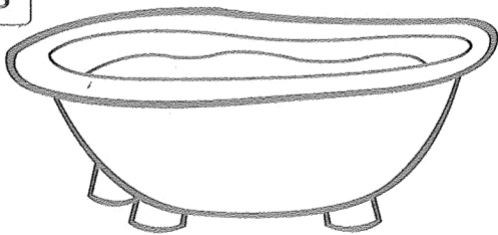
Theodore

2



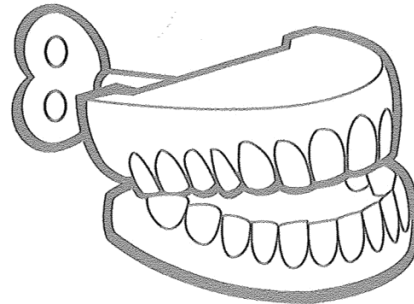
___ree

3



ba_____

4



tee_____

IV/ Listen and write. (Nghe và viết) (Ex 3/63 workbook)

Baby Theodore's in the _____,

One, two, _____.

Baby _____ counts his _____,

One, two, _____.

